

TÌM HIỂU CÁC MỐI QUAN HỆ VĂN HÓA CỦA CƯ DÂN VĂN HÓA ÓC EO QUA ĐỒ TRANG SỨC

NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG*

Nghề thủ công chế tác đồ trang sức trong văn hóa Óc Eo rất phát triển, sản phẩm được sử dụng vào mục đích làm đẹp, dùng trong tôn giáo và giao thương. Chúng gồm nhiều loại hình, chất liệu khác nhau, kỹ thuật chế tác ở mỗi nhóm có sự khác biệt. Loại hình và kỹ thuật chế tác đồ trang sức văn hóa Óc Eo phản ánh mối quan hệ với văn hóa Ấn Độ, Trung Cận Đông, Địa Trung Hải và Đông Nam Á, trong đó mối quan hệ gần gũi nhất là với văn hóa Ấn Độ.

Từ khóa: văn hóa Óc Eo, quan hệ văn hóa, đồ trang sức, Ấn Độ, Trung Cận Đông, Địa Trung Hải, Đông Nam Á

Nhận bài ngày: 14/9/2017; *đưa vào biên tập:* 20/9/2017; *phản biện:* 30/9/2017; *duyet đăng:* 25/12/2017

Văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ Việt Nam hình thành và phát triển từ khoảng thế kỷ I đến thế kỷ VII Công nguyên trên cơ tầng văn hóa bản địa và những yếu tố văn hóa du nhập. Với địa bàn là trạm dừng quan trọng trên tuyến đường thương mại Đông - Tây, nền văn hóa Óc Eo thể hiện rõ những yếu tố thương mại và mối quan hệ văn hóa với nhiều khu vực như Địa Trung Hải, Trung Cận Đông, Đông Nam Á,

và đặc biệt là văn hóa Ấn Độ.

Một trong những mặt hàng thương mại quan trọng của văn hóa Óc Eo là đồ trang sức. Chúng phản ánh sinh động nhiều lĩnh vực của nền văn hóa này, và cho thấy mối quan hệ đa chiều của cư dân văn hóa Óc Eo với thế giới bên ngoài.

1. ĐỒ TRANG SỨC TRONG VĂN HÓA ÓC EO

Đồ trang sức là hiện vật được tìm thấy trong nhiều di tích thuộc văn hóa Óc Eo, rất đa dạng về loại hình, chất liệu,

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

trang trí và phức tạp trong kỹ thuật chế tác. Ngoài chức năng trang sức, chúng còn biểu thị cho niềm tin tôn giáo, quyền lực...

* **Về chất liệu:** Đồ trang sức được chế tác từ các chất liệu kim loại (vàng, bạc, đồng, chì-thiếc), đá quý, thủy tinh và đất nung. Trong nhóm chất liệu bằng kim loại thì vàng và chì-thiếc được dùng nhiều nhất. Chất liệu trang sức đá quý có nhiều loại khác nhau, nhưng phổ biến nhất là carnelian và agate. Bên cạnh đá quý còn có trang sức bằng thủy tinh. Chất liệu bằng đất nung chỉ gặp ở trang sức dạng con lặn có rãnh lõm để xuyên qua vành tai.

* **Về loại hình:** Sản phẩm trang sức văn hóa Óc Eo được đeo trên tay, tai, cổ, gắn trên mũ, cài trên đầu và đính trên áo, mũ... với các loại hình: khuyên tai hình con đĩa, hình quả bí, hoa tai, nhẫn, vòng khuyên đeo tay, dây chuyền, hạt chuỗi, túi bùa, găm tóc, lục lạc, móc đeo, vật đeo hình hoa... Trong nhóm trang sức bằng kim loại thì nhẫn, khuyên tai hình con đĩa, vòng xuyên được tìm thấy nhiều ở các di tích. Một số loại hình trang sức như huy hiệu, bùa đeo, nhẫn có phần mặt trang trí chữ viết... còn mang ý nghĩa về mặt tôn giáo hoặc có chức năng như một con dấu dùng trong hoạt động hành chính, giao thương, hay thể hiện quyền lực của người sở hữu nó.

Trang sức bằng đá quý gồm các loại hình hạt chuỗi, mặt dây chuyền hoặc mặt nhẫn. Chiếm số lượng nhiều nhất

trong đồ trang sức bằng thủy tinh là loại hạt chuỗi.

* Về trang trí

Các đề tài trang trí trên trang sức thường là thực vật, động vật, con người, chữ viết, hoa văn kỷ hà, chúng đặc trưng cho sự tiếp nhận một cách sáng tạo các mô thức trang trí ngoại nhập trên cơ sở truyền thống trang trí bản địa. Đề tài thực vật gồm bông hoa (chưa xác định loại hoa cụ thể), hoa sen, cây dừa hoặc các đề tài dây lá cách điệu. Hình động vật trang trí trên trang sức đa phần gắn với nội dung tôn giáo. Đề tài chữ viết chủ yếu là chữ Sanskrit với các nội dung thể hiện tên người sở hữu hoặc các biểu trưng tôn giáo (Hindu giáo, Phật giáo), một số tiêu bản có chữ La tinh, chữ Arab. Hình ảnh con người (phụ nữ, nam giới) được thể hiện khá sinh động với các tư thế khác nhau, đặc biệt là kiểu ngồi thoải mái, hình người đàn ông “Phù Nam” với đặc điểm nhân dạng khác biệt với các tiêu bản cùng loại khác hình người theo phong cách phương Tây được tìm thấy trong văn hóa Óc Eo.

* Về kỹ thuật chế tác

Các nghiên cứu cho thấy kỹ thuật chế tác đồ trang sức văn hóa Óc Eo đạt tới trình độ cao. Các chất liệu, loại hình khác nhau có phương pháp, kỹ thuật chế tác riêng. Trang sức kim loại có các kỹ thuật dập, đúc, gò nổi, cắt, uốn, dũa, chạm khắc, tết, xoắn, đan, đúc khuôn,... đặc biệt kỹ thuật hàn được sử dụng phổ biến. Kỹ thuật bọc, mạ vàng cũng rất thông dụng.

Trang sức đá quý được tạo tác bằng các kỹ thuật cơ bản như cắt, mài, cưa, khắc, khoan, đục, đánh bóng,... Trang sức bằng thủy tinh được chế tác bằng những kỹ thuật riêng cho từng loại sản phẩm.

2. CÁC MỐI QUAN HỆ VĂN HÓA THỂ HIỆN QUA ĐỒ TRANG SỨC CỦA VĂN HÓA ÓC EO

Trong xu hướng phát triển của các xã hội cổ ở Đông Nam Á vào đầu Công nguyên, nhu cầu về trang sức nói riêng và các sản phẩm cung ứng cho đời sống nói chung ngày càng nhiều, nên hoạt động chế tác và giao thương được đẩy mạnh hơn trước. Đồ trang sức trong văn hóa Óc Eo có nhiều nguồn gốc khác nhau từ thương mại đến sản xuất tại chỗ, đặc biệt là những sản phẩm do thợ thủ công Óc Eo chế tác phản ánh rõ nhất các mối quan hệ văn hóa theo lịch đại và đồng đại với nhiều khu vực trên thế giới.

2.1. Mối quan hệ với Ấn Độ

Ấn Độ là nền văn minh có ảnh hưởng lớn và lâu dài nhất ở khu vực Đông Nam Á. Các dấu ấn văn hóa Ấn Độ đã thể hiện rõ ở khu vực này ngay từ thời hậu kỳ kim khí và ngày càng đậm nét trên các lĩnh vực tôn giáo, chính trị, văn tự, nghệ thuật... Hoạt động buôn bán, giao lưu văn hóa giữa Ấn Độ với Đông Nam Á được cho là đã diễn ra từ những thế kỷ cuối trước Công nguyên. Hơn 130 di chỉ khảo cổ học ở bờ đông của Ấn Độ có niên đại trước Công nguyên như Khambat, Arikamedu... có nhiều di chỉ xưởng thủ công chế tạo hạt chuỗi thủy tinh,

nhiều sản phẩm ở các địa điểm này đã có mặt ở các di chỉ Đông Nam Á cùng thời kỳ (Phạm Thị Ninh, 2008: 162).

Trang sức bằng thủy tinh tìm thấy ở hầu hết các di tích tại Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa, Gò Hàng, Gò Tháp... nhiều nhất là hạt chuỗi. Trong đó loại hạt chuỗi Indo-pacific, rất phổ biến trong các di tích tiền văn hóa Óc Eo và văn hóa Óc Eo, được xem là một loại hình tiêu biểu về việc tiếp thu kỹ thuật chế tác từ người Ấn Độ. Qua phân tích đặc điểm thành phần hạt chuỗi, Peter Francis cho rằng hạt chuỗi thủy tinh Arikamedu và Óc Eo là hoàn toàn khác nhau. Thành phần của hạt chuỗi ở Arikamedu, Óc Eo và Đông Nam Á vào giai đoạn sớm có sự khác biệt với hạt chuỗi của Ai Cập và La Mã, chứng tỏ hạt chuỗi thủy tinh ở Châu Á được sản xuất tại địa phương chứ không nhập khẩu từ phương Tây (Peter Francis, 1987: 6-7). Kỹ thuật kéo ống lada xuất phát từ Ấn Độ đã được truyền đến Đông Nam Á, trong đó có văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ Việt Nam. Nghiên cứu loại hình kết hợp với quan sát dấu vết kỹ thuật trên một số mẫu trang sức thủy tinh của văn hóa Óc Eo cho thấy nhiều kỹ thuật được sử dụng để tạo thành các loại trang sức khác nhau, như phương pháp xoay vòng, kéo và ép khuôn, kỹ thuật cuộn, kéo dài và ép các mặt hoặc kéo dài và chỉnh sửa bề mặt. Những sản phẩm thủy tinh cổ này đa phần được chế tạo tại chỗ theo phương pháp chế tạo thủy tinh truyền

thống Ấn Độ (Nguyễn Thị Hoài Hương, Tokusawa Keiichi, Yuko Hirano, 2009). Trang sức trong văn hóa Óc Eo có mối quan hệ gần nhất với các sản phẩm trang sức thuộc truyền thống Taxila (nay thuộc Pakistan) vào thế kỷ I trước Công nguyên là các loại hình tương đồng như nhẫn thắt nút, nhẫn xoắn (loại nhẫn bên trong là sợi dây vàng, bên ngoài có đoạn dây khác xoắn quanh lõi này)... Taxila nằm trên con đường thông thương quan trọng từ Ấn Độ sang Trung Á và các địa điểm khác, do đó trang sức nơi đây có thể ảnh hưởng hoặc trao đổi với các khu vực Trung Á hoặc xa hơn là Địa Trung Hải. Do vậy nhiều sản phẩm có mặt rộng rãi trong hệ thống buôn bán sớm và được lưu truyền qua các thế kỷ sau, như: dây chuyền vàng, nhẫn vàng, túi bùa dát kim tuyến, vật đeo tai đính nhiều hạt hình cầu, các vật hình hoa, khóa có cạnh, trang sức có nhiều ngăn, hạt hình cầu hay đa giác... (L. Malleret, 1962. 34). Đặc điểm của nhóm trang sức này là rất đa dạng về loại hình và trang trí tinh tế, thể hiện rõ tính chất giao lưu văn hóa.

Từ khoảng thế kỷ III trở đi, tần suất buôn bán giữa Ấn Độ và khu vực Đông Nam Á tăng lên nhanh chóng với sự phát triển của kỹ thuật đóng thuyền đi biển. Đồ trang sức là một trong những mặt hàng quan trọng trên các chuyến tàu buôn Đông - Tây, do đó kỹ thuật chế tác cùng kiểu mẫu trang sức Ấn Độ được lan tỏa đến nhiều nơi. Tại vùng văn hóa Óc Eo, người thợ địa phương đã tiếp thu kỹ

thuật ở một số loại hình nhất định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, tôn giáo của cư dân trong khu vực và còn mang đi trao đổi ở các vùng đất khác. Do đó thời kỳ này nghề kim hoàn rất phát triển với các loại trang sức phần lớn mang dáng dấp và kỹ thuật chế tác của đồ trang sức cổ Ấn Độ. Chẳng hạn loại nhẫn thắt nút, nhẫn xoắn, vòng nặng giữa⁽¹⁾, túi bùa có dát kim tuyến, hạt chuỗi hình cầu hay đa giác, dây chuyền... (L. Malleret, 1962: 34).

Các loại khuyên tai hình quả bí, hình đĩa có móc khóa... bằng kim loại (vàng, bạc, đồng, chì-thiếc, chì-thiếc bọc vàng) trên nhiều tượng cổ của Ấn Độ có sự tương đồng với những di vật phát hiện trong văn hóa Óc Eo. Nhóm khuyên tai hình quả bí thân có nhiều khía gồm 1 hay 2 tầng được tìm thấy trên nhiều khuôn đúc ở Óc Eo, Nhơn Thành, Gò Tháp, Cạnh Đền, Nền Chùa... Loại trang sức này đã được biết đến ở Ấn Độ khá sớm trên tượng Bồ Tát (bảo tàng Guimet) niên đại thế kỷ thứ III Công nguyên. Khi so sánh với các hiện vật của văn hóa Óc Eo thì chúng có kích thước nhỏ hơn, phức tạp hơn với biến tấu thành nhiều tầng.

Các tiêu bản được dùng đồng bộ là dây chuyền, khóa vàng và túi bùa phát hiện tại Óc Eo gần tương tự như dây chuyền đeo trên các tượng Bồ Tát thuộc trường phái nghệ thuật Gandhara tại Ấn Độ. Loại hình dây chuyền phát hiện ở Óc Eo được chế tác bằng kỹ thuật đan và tuốt (kéo sợi dây đan qua một lỗ tròn), tương đồng



Trang sức trên tượng Bồ tát (Bảo tàng Guimet), thế kỷ thứ III Công nguyên và trang sức bằng chì - thiếc tại Bảo tàng An Giang.

Nguồn: Pinterest.com, Trung tâm Khảo cổ học.

với kỹ thuật chế tác dây chuyền cùng loại ở Ấn Độ. Một điểm đáng chú ý là các sản phẩm dây chuyền của văn hóa Óc Eo đơn giản hơn. Cụ thể là ở phần đầu và móc khóa thường không chạm khắc tinh xảo, các khóa hình ống chỉ trang trí thêm các chấm nổi hoặc đường chỉ tết, phần móc chỉ là một đoạn vàng uốn cong.

Nhẫn là loại trang sức khá phổ biến trong văn hóa Óc Eo, với nhiều loại hình, chất liệu khác nhau. Loại nhẫn có phần mặt phản ánh nhiều thông tin về các mối quan hệ văn hóa; đặc biệt là loại nhẫn dấu với chức năng vừa trang sức vừa như một con dấu, được làm bằng vàng, chì-thiếc, đồng và carnelian.

Các ký tự trên mặt nhẫn phần lớn là chữ Phạn (Sanskrit) khắc chìm và ngược (một số được khắc thuận) với các nội dung đa dạng như thể hiện tên chủ nhân như “của *Cri Laksakatta*”

(MBB.N,3863)⁽²⁾, phản ánh nội dung tôn giáo trên các bản bằng carnelian như chữ *Om*⁽³⁾ (MBB.N,3243, 3244), chữ “*YasÇavyam*” (là để được tôn thờ) (MBB.N,3111), “*Apramâdam*” (chú ý) (MBB.N,3110), “*Visnumitrasya*” (của Visnumitra). Loại nhẫn bằng chì-thiếc cũng khắc các nội dung như “*người tặng*”, “*vĩ đại, cao siêu?*”...) (L. Malleret, 1960, 1962). Các loại bùa đeo bằng chì-thiếc có phần chữ được đúc nổi và ngược ở một mặt hoặc hai mặt, chữ “*dhanikam*” (nghĩa là “quý”) (MBB.N, 3877) được kết hợp từ 2 mặt, chữ “*Apramâdam*” (L. Malleret, 1960: 394). Chữ Phạn, loại văn tự có nguồn gốc từ Ấn Độ truyền sang đã được cư dân văn hóa Óc Eo và cư dân cổ ở Đông Nam Á sử dụng rộng rãi. Những người thợ kim hoàn đã dùng loại chữ này để khắc lên các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu trong xã hội bấy giờ. Riêng chữ “*Apramâdam*” trên bùa đeo và con dấu bằng chì-thiếc được khắc bằng chữ Pallava vùng Nam Ấn, có nội dung liên quan đến Phật giáo (L. Malleret, 1960: 332; Hà Văn Tấn, 1997: 667), chứng tỏ mối quan hệ giữa văn hóa Óc Eo với Ấn Độ luôn diễn ra và biến đổi theo chiều dài lịch sử của nền văn hóa này.

Loại mặt nhẫn bằng chất liệu đá quý ở một số tiêu bản khắc lõm đề tài hình người nam hay nữ, chiến binh cầm rìu(?) thân đeo trang sức và 1 bản khắc hình người và hình con bò. Một số tiêu bản điều khắc người theo phong cách nghệ thuật Mathura hay Amaravati ở Ấn Độ (MBB.N,3236, MBB.N,3237).

Tôn giáo là một nội dung chính yếu được thể hiện trên các loại hình trang sức của văn hóa Óc Eo, chủ yếu là các đề tài thuộc Hindu giáo. Trên một mặt hay hai mặt của huy hiệu, bùa đeo bằng chì-thiếc có hình con ốc, đỉnh ba, hình hoa nhiều cánh, vajra, bánh xe, bò u, voi. Đề tài bình thiêng có những cành cây uốn xoắn xòe ra từ miệng bình cũng được tìm thấy trên các hiện vật bằng ngà ở Begram và trong nghệ thuật Amaravati, đó là sự kết hợp giữa nghệ thuật Iran và Ấn Độ (L. Malleret, 1960: 400). Chủ đề trang trí trên các mặt nhẫn, bùa đeo, huy hiệu vừa phản ánh tín ngưỡng của cư dân cổ vừa biểu thị cho sự du nhập của Hindu giáo vào đời sống tinh thần của cư dân văn hóa Óc Eo.

Ở giai đoạn phát triển của văn hóa Óc Eo, các sản phẩm đồ trang sức rất đa dạng về loại hình với kiểu dáng, trang trí phức tạp với các loại hình trang sức đeo ở tai, đeo tay, các loại trang sức trang trí trên mũ, áo và trên thân, về chất liệu gồm nhiều loại như vàng, bạc, đồng, chì-thiếc, thủy tinh, đá quý, phổ biến là loại trang sức bằng chì-thiếc. Đề tài trang trí có sự kế thừa từ giai đoạn trước với các đề tài động vật, thực vật, con người và chủ yếu phản ánh các nội dung tôn giáo như Phật giáo, Hindu giáo với các phong cách nghệ thuật qua các thời kỳ khác nhau. Nội dung trang trí phản ánh sự ảnh hưởng đa dạng từ các giai đoạn trong văn hóa Ấn Độ như nghệ thuật Gandhara, Amaravati, Mathura và cả thời kỳ Pallava ở Nam Ấn, thậm chí có

sự pha lẫn giữa văn hóa Trung Á và Ấn Độ bên cạnh những yếu tố sáng tạo của người thợ bản xứ, tạo nên một đặc trưng riêng của đồ trang sức văn hóa Óc Eo.

2.2. Mối quan hệ với Trung Cận Đông

Trong lịch sử, các khu vực Địa Trung Hải, Trung Cận Đông và Ấn Độ đã sớm có sự tiếp xúc về chính trị và giao lưu văn hóa. Đặc biệt, sự tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ với khu vực Trung Cận Đông tương đối sâu sắc. Trong quá trình giao thương với các cư dân cổ ở Đông Nam Á, người Ấn Độ đã mang văn hóa của vùng Trung Cận Đông đến đây, tạo nên sự tiếp xúc văn hóa gián tiếp. Như L. Malleret (1962: 39) nhận định, trang sức vàng ở Óc Eo ngoài ảnh hưởng từ trang sức cổ Ấn Độ có thể chịu ảnh hưởng của nghệ thuật trang sức của Iran được truyền vào trực tiếp hoặc thông qua các thương lái gốc Óc Eo. Một số trang sức của văn hóa Óc Eo đã vay mượn các chủ đề trang trí của vùng Trung Cận Đông, nhưng có một số cải biến mang đặc trưng của địa phương.

Hiện vật BTLS.1877 (tức ký hiệu MBB.N,3582) là một huy hiệu hình tròn, đúc nổi hình bông hoa 8 cánh với 4 cánh trong đề lên trên 4 cánh ngoài, giữa mỗi cánh hoa có một chấm tròn nổi, rìa mép trang trí bằng những chấm tròn nổi nối tiếp nhau. Kiểu thức này giống trang trí trên đồ trang sức ở Ur (Iraq), kể cả bộ phận dùng để đeo cũng có sự tương đồng (L. Malleret, 1960: 358).

Một đề tài trang trí trên chiếc huy hiệu MBB.N,3500 mô tả con vật có sừng nằm dưới gốc cây dừa có những chùm quả, tàu lá tỏa rộng, dưới gốc cây dừa có hai chậu cảnh, trên có hai tinh tú. Phong cách thể hiện này mang tính tượng trưng cho văn hóa Ấn Độ và Trung Cận Đông. Trong tín ngưỡng Ấn Độ cổ, nghệ thuật lưu vực sông Indus và trong ngẫu tượng giáo của Châu Á cổ đại, hình ảnh cây thiêng thuộc họ cọ dầu - chà là có vai trò quan trọng, thường được thể hiện trên các phù điêu gắn liền với nội dung tôn giáo. Cây chà là vốn có nguồn gốc từ Tây Á là biểu tượng tiêu biểu của văn hóa Lương Hà từ nửa cuối thiên niên kỷ thứ ba trước Công nguyên (L. Malleret, 1963: 356). Hình ảnh cây thiêng này có thể được du nhập vào văn hóa của cư dân lưu vực sông Ấn và sau đó được truyền đến nhiều nền văn hóa cổ ở Châu Á. Điểm khác ở tiêu bản tìm thấy trong văn hóa Óc Eo là hình ảnh cây chà là được thay thế bằng loại cây sống phổ biến ở vùng Đông Nam Á là cây dừa; biểu thị một sự tiếp nhận và dung hợp giữa văn hóa ngoại nhập với văn hóa bản địa.

Những biểu hiện về loại hình và chủ đề trang trí trên đồ trang sức cho thấy mối quan hệ giao lưu văn hóa giữa Óc Eo và khu vực Trung Cận Đông. Điều đặc biệt ở mối quan hệ này là sự khúc xạ về văn hóa. Người Ấn Độ đã tiếp thu văn hóa của khu vực Trung Cận Đông, sau đó truyền bá đến cư dân văn hóa Óc Eo. Vì vậy, các sản phẩm trang sức thường mang đặc trưng của sự kết hợp văn hóa Trung Cận Đông,

Ấn Độ và còn có sự pha trộn văn hóa của người bản địa.

2.3. Mối quan hệ với Địa Trung Hải

Nhiều loại hình trang sức, kỹ thuật chế tác trên các sản phẩm của văn hóa Óc Eo mang nét tương đồng với các loại trang sức cổ của văn hóa Hy-La. Những hình thức và kỹ thuật chế tác có thể được truyền đến Óc Eo gián tiếp thông qua những người thợ kim hoàn Ấn Độ dưới các triều đại Kushana (48-220) và Saka (đầu Công nguyên đến năm 388) (Võ Sĩ Khải 1985: 29). Ấn Độ có điều kiện tiếp xúc với phương Tây từ rất sớm cả trên đường bộ và đường biển. Hoạt động buôn bán qua đường biển giữa La Mã và Ấn Độ diễn ra thường xuyên. Sử liệu Trung Hoa có ghi chép về người nước Đại Tần (La Mã) đã đến đây, cho thấy những thương nhân phương Tây có thể đã đi qua khu vực Đông Nam Á, nhưng không thường xuyên như thương nhân Ấn Độ. Do đó, các thợ thủ công thuộc văn hóa Óc Eo có thể đã học được kỹ thuật chế tác trang sức của Địa Trung Hải thông qua người Ấn Độ nhiều hơn là tiếp thu trực tiếp từ người Châu Âu.

Loại trang sức dạng khuyên nhỏ gần giống nhiều hạt tròn nối tiếp nhau có thể có niên đại sớm và có nguồn gốc phương Tây. Niên đại sớm nhất của kiểu khuyên tai này tìm thấy ở Glauberg (Đức) vào khoảng thế kỷ V trước Công nguyên, một số bản cùng loại được tìm thấy ở Đông Nam Á, chứng tỏ diện phân bố của kiểu khuyên tai này rất rộng từ Châu Âu

đến Đông Nam Á vào khoảng thế kỷ V đến thế kỷ I trước Công nguyên (Andreas Reinecke, Verana Leusch, Lâm Thị Mỹ Dung, 2014: 56-58). Những sản phẩm tại Đông Nam Á có thể xuất xứ bản địa nhưng được chế tác theo mẫu mã từ Châu Âu.

Các thế kỷ sau Công nguyên trở đi quan hệ văn hóa giữa hai khu vực được phát triển hơn, bằng chứng là các huy hiệu bằng vàng được dập nổi theo khuôn mẫu của các đồng tiền vàng ở La Mã. Đề tài trang trí hình người đội vòng nguyệt quế, rìa có chấm tròn nổi, cành cây, chữ Latinh, đặc biệt là 2 tiêu bản dập hình vua Antonius Dius (138-161 AD) niên đại năm 152 Công nguyên và Marcus Aurelius (161-180 AD) (L. Malleret, 1962: 131). Các bản này gần giống với những đồng tiền vàng của La Mã nhưng chúng có sự khác biệt so với bản gốc, cụ thể là chi tiết chữ có những điểm dập sai không có ý nghĩa (MBB.N,3460), các chấm nổi tròn trên mặt hiện vật giống với các tiêu bản huy hiệu bằng chì-thiếc hoặc các đồng tiền tìm thấy ở Óc Eo và nhiều địa điểm trong khu vực Đông Nam Á thời cổ. Điều đó “chứng tỏ có bàn tay của thợ địa phương tác động vào đấy” (L. Malleret, 1962: 133, 136). Hơn nữa trên các bản này lại có dấu hiệu của một cuống đeo đã bị gãy là chi tiết phát sinh so với những đồng tiền La Mã chính bản, do vậy chức năng của loại hình hiện vật này ở Óc Eo là một loại vật đeo-huy hiệu. Dạng đồng tiền tương tự cũng được tìm thấy ở cao nguyên Decan (Ấn Độ) do quá trình

giao thương giữa Ấn Độ và La Mã đã rất phát triển vào khoảng đầu Công nguyên.

Trên huy hiệu hay tấm bài (MBB.N, 4517) trang trí hình lá có đầu nhọn hoặc xoắn được bó lại bằng dây ruy băng mang đậm phong cách của phương Tây. Chi tiết này có nguồn gốc từ Khorsabad, Địa Trung Hải, sau đó dần du nhập vào Ấn Độ, nhưng sau khi Phật giáo lan rộng ở Ấn Độ, đề tài này không còn tồn tại. Trên hiện vật trang sức Óc Eo, chủ đề trang trí này khác lạ và rõ ràng “là một đề tài du nhập từ phương Tây” (L. Malleret, 1963: 359).

Trong văn hóa Óc Eo, có những hiện vật bằng đá quý chạm khắc chìm (igralio) hình người trên mặt, dùng làm con dấu hay đính trên mặt nhẫn. Có lẽ kỹ thuật chế tác những trang sức này đã được du nhập từ phương Tây, bởi loại hình này rất phổ biến ở Hy Lạp, La Mã, sau đó lan đến khu vực Trung Cận Đông. Các sản phẩm dạng này khắc các đề tài hình người, động vật... theo văn hóa phương Tây và kỹ thuật đạt đến đỉnh cao. Nhiều chi tiết của sản phẩm văn hóa Óc Eo cũng thể hiện một phong cách khác, vừa pha trộn kỹ thuật của phương Tây vừa đan xen yếu tố văn hóa Ấn Độ. Trên con dấu bằng đá crystal, hình người được khắc họa với đôi giày cao ống, đế, mũi giày nhọn gần giống hình người thể hiện trên các đồng tiền Kushane ở Ấn Độ; hình người chạm khắc trong tư thế “tĩnh tọa đế vương” trên một số con dấu phát hiện ở Óc

Eo, Nền Chùa, Cạnh Đèn... thường không trau chuốt kỹ, bề mặt lồi lõm. Đây là nhóm hiện vật ảnh hưởng từ phương Tây ở kiểu thức khắc lõm trên mặt đá quý hình người, động vật... Các đề tài hình người có nét pha lẫn hình dáng của người phương Tây và người Ấn Độ, đồng thời chức năng của loại hiện vật này cũng tương tự là dùng làm con dấu kết hợp làm trang sức.

Mối quan hệ với khu vực Địa Trung Hải của cư dân văn hóa Óc Eo cũng mang những đặc điểm tương tự như mối quan hệ với Trung Cận Đông, chịu sự tác động gián tiếp từ văn hóa Ấn Độ do quá trình lịch sử tiếp xúc giữa hai khu vực. Trang sức của cư dân văn hóa Óc Eo chịu ảnh hưởng từ trang sức cổ Ấn Độ nên loại hình hiện vật này đồng thời phản ánh sự dung hợp giữa văn hóa vùng Địa Trung Hải văn hóa Ấn Độ và văn hóa Óc Eo. Sự pha trộn văn hóa đã làm cho các sản phẩm này mang những đặc trưng riêng. Tuy nhiên, những sản phẩm trang sức mang yếu tố ảnh hưởng từ phương Tây không phổ biến, có lẽ do hạn chế về mặt địa lý và giao thương giữa khu vực văn hóa Óc Eo với Địa Trung Hải.

2.4. Mối quan hệ với khu vực Đông Nam Á

Trong thời kỳ sơ sử, khoảng 2.500 năm cách ngày nay, các cư dân cổ ở Đông Nam Á đã cùng tham gia các hoạt động thương mại trên biển và tiếp xúc chủ yếu với văn hóa Ấn Độ, nên gần như

có một nền văn hóa thống nhất trên các mặt tôn giáo, chữ viết, kiến trúc, nghệ thuật... Vì thế, đồ trang sức giữa văn hóa Óc Eo và các nơi khác trong khu vực có một sự gần gũi nhau về chất liệu, loại hình và kỹ thuật chế tác. Sự tương đồng này xuất phát từ quá trình tiếp thu văn minh Ấn Độ và cả từ hoạt động trao đổi giữa các cư dân Đông Nam Á với nhau, vì các sản phẩm trang sức được chế tạo có lẽ chủ yếu để đáp ứng cho nhu cầu của khu vực.

Một số loại trang sức như hạt chuỗi thủy tinh, đá quý, khuyên tai dạng hạt chuỗi, các loại nhẫn có niên đại vào khoảng đầu Công nguyên... ở khu vực thể hiện sự giao lưu rộng rãi không chỉ với Ấn Độ.

Như trên đã nói, trang sức khuyên tai dạng vòng hạt chuỗi có nguồn gốc từ phương Tây vào khoảng thế kỷ V trước Công nguyên có thể đã được đưa đến Đông Nam Á bằng con đường giao thương. Tiêu bản trang



Các kiểu khuyên tai ở Bit Meas (1), Prohear (2), Lai Nghi (3, 4), Giồng Lớn (7) và Óc Eo (5, 6).

Nguồn Sandra Schlosser, Lâm Thị Mỹ Dung, Trần Đức Anh Sơn (tapchicovat.vn), Đức Vịnh (tuoitre.com), Bùi Chí Hoàng và nnk.

sức cùng loại (MBB.N,3191) được tìm thấy trong văn hóa Óc Eo và một số di tích thuộc giai đoạn sơ sử ở Việt Nam, Campuchia, Java, từ thế kỷ V đến thế kỷ I trước Công nguyên. Các kiểu khuyên tai này ở mỗi địa điểm, mỗi giai đoạn lại mang một đặc điểm khác nhau. Khuyên tai bằng vàng phát hiện ở Lai Nghi (văn hóa Sa Huỳnh) được cho là sản xuất tại chỗ theo kiểu dáng khuyên tai nhập khẩu. Loại khuyên tai tương tự gồm 4 chiếc cũng tìm thấy ở di tích Giồng Lớn (Bà Rịa - Vũng Tàu) và còn ghi nhận tại di tích Prohear và di tích Bit Meas (Campuchia). Di tích Giồng Lớn và Prohear có niên đại gần ngang nhau, vào khoảng 100 năm trước Công nguyên đến đầu Công nguyên (Andreas Reinecke, Verana Leusch, Lâm Thị Mỹ Dung, 2014: 56-58). Những sự phát hiện này chứng minh các sản phẩm kiểu khuyên tai dạng vòng hạt chuỗi có nguồn gốc sản xuất tại chỗ dựa theo mẫu từ Địa Trung Hải và được lan truyền trong nội vùng Đông Nam Á.

Các kiểu nhẫn tại di tích Prohear niên đại từ 150 đến 100 năm trước Công nguyên đến khoảng 100 năm Công nguyên với phần mặt hình oval được dát mỏng từ thân vòng rất giống với các kiểu nhẫn được tìm thấy trong văn hóa Óc Eo, như tiêu bản nhẫn bằng vàng MBB.N,3673. Trên mặt nhẫn chạm hình động vật nằm, chạy; đây có thể là những kiểu thức trang trí tiền thân của kiểu chạm khắc trực tiếp trên mặt nhẫn với các đề tài động vật vốn rất phổ biến trên các hiện vật nhẫn ở

các di tích thuộc văn hóa Óc Eo. Các loại nhẫn này chủ yếu được chế tác bằng phương pháp cuộn tròn từ một đoạn dây vàng, dát mỏng phần mặt, kết hợp kỹ thuật chạm, khắc trên mặt nhẫn, kỹ thuật hàn mối nối. Chúng hoàn toàn giống với kỹ thuật chế tác nhẫn bằng vàng cùng loại trong văn hóa Óc Eo.

Dựa trên loại hình và kỹ thuật chế tác trang sức, có thể thấy từ trước Công nguyên đến thế kỷ I Công nguyên, cư dân cổ ở Nam Bộ đã có mối quan hệ văn hóa rất rộng trong khu vực, đồng thời cho thấy niên đại sớm của một số loại hình trang sức trong văn hóa Óc Eo. Nhưng giai đoạn này nghề chế tác trang sức chỉ phát triển ở quy mô nhỏ, là tiền đề cho sự phát triển vượt bậc của nó trong giai đoạn văn hóa Óc Eo.

Trang sức giai đoạn văn hóa Óc Eo với đặc điểm đa dạng về loại hình, phức tạp trong kỹ thuật chế tác và trang trí với nhiều đề tài về tôn giáo, con người, động thực vật, càng cho thấy rõ sự tiếp xúc với các nền văn hóa khác nhau, đặc biệt là Ấn Độ. Trong giai đoạn này ngoài việc trang trí làm đẹp, trang sức còn là mặt hàng thương mại, hay có chức năng như một con dấu trong hành chính. Trong khu vực có nhiều loại hình trang sức có kiểu dáng giống nhau, như các loại nhẫn bằng vàng, nhẫn nạm đá quý, vật đeo hình võng, khuyên tai hình con đĩa, vật xô tai, lục lạc..., được chế tác với những khuôn đúc hoàn toàn tương tự, kể cả về những đề tài trang trí.

Chẳng hạn, một đề tài trang trí trên huy hiệu của văn hóa Óc Eo với hoa tám cánh gồm hai lớp, vòng tròn chấm nổi, ở giữa có núp cao (MBB.N, 3582) giống với trang trí trên đồng tiền vàng đã phát hiện ở Mã Lai, chỉ khác là hoa sáu cánh. M. Colani cũng thấy những hiện vật tương tự ở Ur, bắc Borneo và ở Java có đề tài trang trí là những cánh hoa tỏa ra từ một tâm điểm chung giống như ở Óc Eo. Motip trang trí trên tấm bài (MBB.N,3501) thể hiện mặt quái vật, cũng được bắt gặp trên diềm ngói của Champa, các mi cửa ở Campuchia, trên các công trình kiến trúc tại Bali,... Họa tiết này có thể bắt nguồn từ những tín ngưỡng thời nguyên thủy, như một mặt nạ nhằm xua đuổi ma quỷ (L. Malleret, 1963: 353, 358).

Loại khuyên tai hình con đĩa là một loại hình trang sức rất phổ biến và đặc sắc trong văn hóa Óc Eo. Các tiêu bản khuyên tai có mào hay không có mào (viền hình răng cưa) trong văn hóa Óc Eo rất gần gũi với những bản tìm thấy ở Kuala Selinsing (Mã Lai), hay ở Myanma, Java (L. Malleret, 1960: 368). Một số mẫu trang sức đồng dạng bằng vàng ở Java (Indonesia) được trang trí cầu kỳ hơn với viền răng cưa lớn, kèm theo đường chỉ tết hoặc được chạm khắc tinh xảo. Đặc biệt trên các phù điêu bằng đất nung tìm thấy ở U Thong (Thái Lan) thì trang sức đeo tai phổ biến là loại hình khuyên tai hình con đĩa. Những

hiện vật khuyên tai này tìm thấy ở nhiều nước đã chứng tỏ đây là loại hình rất được ưa chuộng trong đời sống tinh thần của cư dân cổ tại Đông Nam Á. Đồng thời nó cũng khẳng định yếu tố địa phương của các sản phẩm trang sức bằng chất liệu chì-thiếc, với các mẫu trang trí gần gũi, thân thuộc với đời sống hằng ngày, biểu thị cho mối quan hệ văn hóa, thương mại giữa các cư dân cổ ở Đông Nam Á vào giai đoạn này.

Trang sức xỏ tai hình đĩa bằng chì-thiếc và đất nung trong văn hóa Óc Eo không thuộc dạng phổ biến, nhưng hình thức trang sức này vẫn thấy ở các dân tộc ít người, là phong tục phổ biến và lâu đời ở Nam Đông Dương (L. Malleret, 1960). Tại di tích Samrong Sen (Campuchia), di tích Thượng Lào, trên tượng Yaksa phát hiện ở Càn Giuộc (Long An), tượng Dvārapāla ở Angkor và miền Trung Việt Nam, tượng Minh vương Trailokyavijaya



Khuôn đúc và sản phẩm trang sức bằng kim loại trong văn hóa Óc Eo (1, 3) và di tích U Thong (Thái Lan) (2, 4).

Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học, The Revitalization of U Thong book.

trong Phật giáo tìm thấy ở Thái Lan đều thể hiện về những vật xô tai lớn, trĩu nặng xuống vai.

Loại trang sức móc đeo gồm 2 móc ở hai đầu, cong hình chữ S, trang trí ở một đầu, ở giữa có các dây chấm hoặc các u tròn trong văn hóa Óc Eo cũng phổ biến ở Sumatra (Indonesia), Borneo (thuộc Indonesia, Malaysia và Brunei), trên Đông Nam Á lục địa... Trước kia, chúng còn được tìm thấy ở đồng bằng Lanha, quanh Talai và miền Nam Trung Bộ Indonesia (L. Malleret, 1960: 384).

Lục lạc ở văn hóa Óc Eo vùng miền Tây Nam Bộ có trang trí đơn giản, đặc biệt loại lục lạc trang trí hình 2 xoắn ốc trên hai bán cầu, đôi khi có trang trí thêm đường chỉ tết và đường trang trí phụ. Đặc điểm trang trí hình xoắn ốc trên lục lạc mang ý nghĩa để trừ tà ma là sự tương đồng trong kiểu thức trang trí ở Thượng Lào, Samrong Sen... (L. Malleret, 1960: 257-261).

Kỹ thuật chế tác trang sức bằng cách đúc khuôn trong văn hóa Champa và tại U Thong (Thái Lan) cũng hoàn toàn trùng khớp với kỹ thuật đúc khuôn ở văn hóa Óc Eo. Những hình vật đúc trên khuôn cũng tương tự nhau. Tại Trà Kiệu có 3 khuôn, khắc hình vật đúc là khuyên nặng, một chiếc khuyên có mào, một chiếc trang trí những nét bóng và những đường gân vòng cung. Ở Bảo tàng Phnom Penh cũng có 4 khuôn đúc trang sức không còn nguyên vẹn, trên đó khắc một vòng khuyên nặng giống như những vòng ở Óc Eo và Trà Kiệu. Tại

chùa Bạc và Bảo tàng Siem Riep cũng lưu trữ một số tiêu bản khuôn đúc có hình dáng, vật đúc trang sức tương tự và có thể cùng niên đại với các khuôn đúc ở Óc Eo. Một khuôn đúc khác tìm thấy ở phía tây di tích Bantay Samre và 1 hiện vật tìm được ở Angkor cũng có những vật đúc hình tam giác có trang trí hình động vật, vòng khuyên. Một số khuôn đúc ở Bangkok, Prapthom, ở Wat Mahathat (Sukhotai) (Thái Lan) thể hiện những vòng nặng cùng loại trong văn hóa Óc Eo. Các tư liệu trên cho thấy khuôn đúc trang sức rất phổ biến trong khu vực Đông Nam Á với những hình vật đúc giống nhau chủ yếu là loại vòng nặng, bùa đeo, nhưng các sản phẩm được chế tác tại chỗ nên có sự khác biệt ở mỗi vùng.

Đặc biệt tại di tích U Thong (Thái Lan) hàng loạt các sản phẩm trang sức thể hiện rõ nét mối quan hệ văn hóa trong khu vực Đông Nam Á. Ở đây, trang sức bằng chì-thiếc dạng khuyên tai hình con đĩa, các loại vòng khuyên đeo tai hay đeo tay dạng hờ đều giống với các hiện vật ở văn hóa Óc Eo. Tại đây cũng ghi nhận một số tiêu bản khuôn đúc trang sức bằng sa thạch, vật đúc hoàn toàn khớp với các vật đúc ở khuôn đúc tìm thấy trong văn hóa Óc Eo; các loại trang sức khuyên tai hình con đĩa (có mào hoặc không có mào), huy hiệu hay tấm bài có đầu nhọn cũng tương tự các sản phẩm được tìm thấy ở văn hóa Óc Eo.

Đông Nam Á được xem là một cửa ngõ trên tuyến đường thương mại

Đông - Tây, là điều kiện để hình thành một khu vực có mối quan hệ văn hóa rộng với cả phương Đông và phương Tây, trong đó sâu sắc nhất là với văn hóa Ấn Độ. Sự tương đồng này của cả khu vực đã tạo nên một mối quan hệ văn hóa nội vùng giữa các cư dân cổ Đông Nam Á diễn ra liên tục trên nhiều phương diện từ thời sơ sử đến thời kỳ lịch sử. Đặc biệt trên loại hình đồ trang sức cổ, mối quan hệ gần gũi này càng thể hiện rõ nét dựa trên nền tảng ảnh hưởng trang sức cổ Ấn Độ, và ảnh hưởng ít hơn của trang sức Trung Á và Địa Trung Hải. Sự tương đồng và sự khác biệt giữa hiện vật trang sức ở các khu vực phản ánh đặc điểm riêng của văn hóa từng vùng và ở từng giai đoạn lịch sử khác nhau, đồng thời chứng tỏ mối quan hệ của các cư dân Đông Nam Á phát triển mạnh cả trên mặt văn hóa lẫn thương mại.

3. KẾT LUẬN

Trang sức trong văn hóa Óc Eo có quan hệ gần gũi và chịu ảnh hưởng mạnh nhất của trang sức cổ của Ấn Độ cả trên phương diện loại hình lẫn kỹ thuật chế tác. Sự biến đổi về văn hóa, nghệ thuật và trang sức của Ấn Độ qua các giai đoạn cũng tác động đến sự thay đổi kiểu thức, trang trí trên trang sức cổ của cư dân văn hóa Óc Eo. Mối quan hệ văn hóa này diễn ra xuyên suốt từ trước Công nguyên và liên tục phát triển đến giai đoạn văn hóa Óc Eo và cả giai đoạn sau.

Mối quan hệ của văn hóa Óc Eo với Trung Cận Đông và Địa Trung Hải thể

hiện trên đồ trang sức mờ nhạt hơn, nhưng diễn ra khá sớm. Sự tác động văn hóa ở hai khu vực này đến văn hóa Óc Eo chỉ thể hiện trên kiểu trang trí và một số loại hình trang sức, như các đề tài trên huy hiệu, bùa đeo, mặt nhẫn bằng đá quý... sự ảnh hưởng này chủ yếu bằng con đường gián tiếp, thông qua người Ấn Độ và có thể trực tiếp qua hoạt động giao thương.

Riêng khu vực Đông Nam Á vốn có sự tương đồng về văn hóa vì cùng tiếp thu văn hóa Ấn Độ từ trước Công nguyên, nên đồ trang sức cổ của văn hóa Óc Eo và các cư dân khác trong khu vực mang nhiều nét giống nhau về hình dáng, kỹ thuật chế tác và họa tiết trang trí. Chúng có sự mô phỏng chủ yếu từ trang sức cổ Ấn Độ và một số ít từ trang sức của khu vực Trung Á và Địa Trung Hải, trên cơ sở các truyền thống bản địa, tạo nên một đặc trưng chung, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cư dân cổ trong khu vực và là mặt hàng thương mại quan trọng.

Nhìn chung, trang sức trong văn hóa Óc Eo dù chịu ảnh hưởng về loại hình, trang trí, kỹ thuật chế tác từ Ấn Độ, Trung Á và Địa Trung Hải, nhưng vẫn mang những đặc điểm sáng tạo riêng từ bản địa, vì vậy hầu hết các sản phẩm đều mang bản sắc riêng. Đây có thể là một trong những nguyên nhân tạo nên sự phát triển của nghề thủ công kim hoàn, góp phần hình thành một nền văn hóa Óc Eo phồn thịnh ở các thế kỷ đầu Công nguyên. □

CHÚ THÍCH

- (1) Loại trang sức hình tròn dẹt, một đoạn mỏng và dày dần về phần còn lại, ở vị trí dày nhất có kẽ hở làm vòng đứt đoạn.
- (2) Ký hiệu của nhóm hiện vật do L. Malleret sưu tầm ở các di tích thuộc văn hóa Óc Eo, hiện đang lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.
- (3) “Om” dùng để chỉ tiếng (thanh âm) linh thiêng và quan trọng, được sử dụng trong Hindu giáo, Phật giáo và Jaina giáo.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Francis Peter, J. 1987. “Glass Beads in Asia”, Part I. Introduction. *Asian Perspectives* Vol. 28, no. 1. 1990 by University of Hawaii Press.
2. Hà Văn Tấn. 1997. “Hai con dấu khắc chữ ở Óc Eo”, in trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1996*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
3. Hirano, Yuko. 2005. “Đồ trang sức thủy tinh ở Việt Nam: từ một nghiên cứu về giao lưu văn hóa giữa các di chỉ cảng chính ở thời đại đồ sắt”, trong: *Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam*, Tập I. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Lê Thị Liên. 1998. “Kỹ thuật chế tác hạt chuỗi ở một trung tâm cổ của Ấn Độ”, in trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1997*.
5. Lê Thị Liên. 2001. “Chứng cứ khảo cổ học về buổi đầu tiếp xúc với Ấn Độ”. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6(51).
6. Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải. 1995. *Văn hóa Óc Eo - những khám phá mới*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
7. Malleret, L. 1959-1963. *L'Archéologie du delta du Mékong*. Paris. Bản dịch của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Hà Nội.
8. Nguyễn Kim Dung, Đặng Ngọc Kính, Phạm Thị Ninh, Lê Hải Đăng. 2016. “Giao lưu thương mại Đông - Tây qua đồ trang sức văn hóa Sa Huỳnh”. Tạp chí *Khảo cổ học* số 3/2016.
9. Nguyễn Thị Hoài Hương, Tokusawa Keiichi, Yuko Hirano. “Nghiên cứu kỹ thuật chế tạo thủy tinh cổ qua sưu tập trang sức tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam TPHCM”, in trong *Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam*, Tập 4. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
10. Phạm Thị Ninh. 2008. *Giao lưu và hội nhập văn hóa trong thời sắt sớm ở miền Nam Trung Bộ Việt Nam*. Báo cáo đề tài Khoa học cấp Bộ.
11. Schlosser Sandra, Reinecke Andreas, Schwab Roland, Pernicka Ernst, Sonetra Seng, Laychour Vin. 2012. “Early Cambodian Gold and Silver from Prohear: Composition, Trace Elements and Gilding”. *Journal of Archaeological Science* 39 (2012) 2877e2887.
12. Võ Sĩ Khải. 1985. “Nghiên cứu văn hóa khảo cổ Óc Eo: mười năm nhìn lại”. Tạp chí *Khảo cổ học*, số 4/1985.